TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trà Minh Châu**;

Bà **Trần Thúy Kiều**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Cao Trương Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn *Lớp 04/12*; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: *Không có*; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Đ và bà Lương Thị T1; Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Hà V và có 02 người con sinh năm 2006 và sinh năm 2012; Tiền án: không, Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Ông Kim S, sinh ngày 01/01/1966; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Trương Thị T2, sinh ngày 01/01/1966; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Thạch Thị N, sinh ngày 01/01/1971; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Thạch Thị Hà V, sinh ngày 19/5/1991; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Kim Thị Thu H, sinh ngày 01/01/1999; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Lý Phước S1, sinh ngày 13/11/1977; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông **Trà Trường Giang -** Nơi công tác: xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T, sinh ngày 01/01/1972 và ông Kim S, sinh ngày 01/01/1966, cùng cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, không có quan hệ họ hàng thân thích với nhau. Nhà Hồ Văn T và ông Kim S ở cạnh nhau nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau.

Vào ngày 27/6/2023, Hồ Văn T có làm đám 49 ngày cho cha ruột và có tổ chức uống rượu. Đến 19 giờ cùng ngày, thấy con ruột đang sử dụng điện thoại, không lo học nên Hồ Văn T có lời lẽ chửi la con. Cùng lúc này, ông Kim S đi uống rượu về ngang qua nhà và nghe tiếng chửi của Hồ Văn T thì ông Kim S nghĩ rằng Hồ Văn T đang chửi mình nên ông Kim S có lời lẽ chửi qua lại với Hồ Văn T và thách thức Hồ Văn T đánh nhau với mình. Sau đó, Hồ Văn T từ trong nhà đi ra và đánh nhau qua lại bằng tay với ông Kim S, thì bà Thạch Thị Hà V, (sinh ngày 19/5/1991, cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là vợ của Hồ Văn T) ra can ngăn, nhưng không được. Một lúc sau, ông Kim S nhặt 01 viên gạch ống đánh trúng vùng ngực Hồ Văn T (tuy nhiên không để lại thương tích). Do bị đánh đau nên Hồ Văn T đi về nhà lấy 01 thanh kim loại rỗng có màu xám - đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông) cầm trên tay phải đi ra đánh từ trên xuống và từ phải qua trái trúng 03 cái vào vùng đầu bên trái của ông Kim S làm ông Kim S té ngã xuống đất. Hồ Văn T tiếp tục cầm thanh kim loại trên tay phải đánh trúng vào vùng hông trái của ông Kim S. Lúc này, ông Kim S dùng tay ôm đầu và nói "Mày đánh tao ra máu rồi" thì Hồ Văn T ngừng đánh và bỏ đi về nhà mình còn ông Kim S được gia đình đưa đi điều trị. Đến ngày 29/6/2023, khi biết được sự việc ông Kim S bị đánh gây thương tích thì vợ của ông Kim S bà Trương Thị T2 (sinh ngày 01/01/1966, cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) đến Công an xã B để trình báo sự việc. Nhận thấy sự việc dấu hiệu tội phạm nên Công an xã B chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú để điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 369 ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng (bút lục 66-67), kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y

tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, xác định Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của: Ông Kim S tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

Nếu không tỉnh sẹo phẫu thuật dẫn lưu thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Kim S tại thời điểm giám định là 18%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Thương tích nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

+ Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

Xét thấy đủ căn cứ nên ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị can đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (bút lục 01-17:31-61:66-71 89-94 97-109;111-115; 119-127;134-145).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị can chưa có tiền án, tiền sự, Bị can thành khẩn khai báo, ăn năng hồi cải về hành vi phạm tội, Bị can tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Ngoài ra bị can có ông nội là liệt sỹ được Nhà nước tặng bằng Tổ Quốc ghi công; người bị hại cũng có một phần lỗi.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSLP ngày 22/01/2024 đã truy tố Hồ Văn T về "tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã thu giữ: 01 (một) thanh kim loại rỗng, có màu xám-đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông). Thanh kim loại được kết nối gồm hai đoạn, một đoạn dài 64,7cm, có bốn mặt, kích thước (1,3x1,3x1,3x1,3)cm; một đoạn dài 6cm, có bốn mặt, có kích thước (1x1x1x1)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Kim S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí trong thời gian điều trị, tổn thất tinh thần và ngày công lao động đối với người chăm sóc khi điều trị với tổng số tiền là 11.890.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường được 10.000.000 đồng và tiếp tục sẽ bồi thường thêm phía bị hại không yêu cầu thêm.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hồ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra cũng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 1.890.000 đồng. Bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi sai trái của mình đối với bị hại và mong bị hại bỏ qua.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú vẫn giữ nguyên bản cáo trạng về việc đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm "Tội cố ý gây thương tích".

+ Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại rỗng, có màu xám-đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông). Thanh kim loại được kết nối gồm hai đoạn, một đoạn dài 64,7cm, có bốn mặt, kích thước (1,3x1,3x1,3x1,3)cm; một đoạn dài 6cm, có bốn mặt, có kích thước (1x1x1x1)cm. (do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, bị cáo trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 1.890.000 đồng.

Bị cáo Hồ Văn T: Bị cáo đã gửi lời xin lỗi đến bị hại, mong được bị hại tha thứ về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Xin được bị hại cho phép bị cáo ở ngoài để lo cho vợ con, tạo ra thu nhập.

Bị hại: Đề nghị hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo..

- Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Văn T: Mong hội đồng xét xử, bị hại cho phép bị cáo được hưởng án treo để lo cho vợ con, tạo ra thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Người làm chứng là Lý Phước S1 vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra ông Lý Phước S1 đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 369/KLTTCT-TTPYST ngày 28/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản đối chất ngày 20/11/2023 và phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/6/2023 khoảng 19 giờ, khi Hồ Văn T thấy con ruột đang sử dụng điện thoại, không lo học nên có lời lẽ chửi la con. Cùng lúc này, ông Kim S đi uống rượu về ngang qua nhà khi nghe tiếng chửi của Hồ Văn T thì nghĩ rằng Hồ Văn T đang chửi mình nên ông Kim S có lời lẽ chửi qua lại và thách thức Hồ Văn T đánh nhau với mình. Sau đó, Hồ Văn T từ trong nhà đi ra và đánh nhau qua lại bằng tay với ông Kim S, thì bà Thạch Thị Hà V là vợ của Hồ Văn T ra can ngăn, nhưng không được. Một lúc sau, ông Kim S nhặt 01 viên gạch ống đánh trúng vùng ngực của Hồ Văn T nhưng không để lại thương tích. Do bị đánh đau nên Hồ Văn T đi về nhà lấy 01 thanh kim loại rỗng có màu xám - đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông) cầm trên tay phải đi ra đánh từ trên xuống và từ phải qua trái trúng 03 cái vào vùng đầu bên trái của ông Kim S làm ông Kim S té ngã xuống đất. Hồ Văn T tiếp tục cầm thanh kim loại trên tay phải đánh trúng vào vùng hông trái của ông Kim S. Thương tích do bị cáo gây ra đối với bị hại là 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Nếu không tính sẹo phẫu thuật dẫn lưu thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Kim S tại thời điểm giám định là 18%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư; Thương tích nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; Thương tích có đặc điểm do vật tày gây nên.

[3.1] Bị cáo Hồ Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự (đủ tuổi và có năng lực hành vi dân sự). Trong vụ án này, bị hại Kim S là người gây sự trước với bị cáo cũng như đã dùng gạch ống tấn công bị cáo. Sau đó bị cáo đã tìm thấy và lấy 01 thanh kim loại rỗng có màu xám - đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông) cầm trên tay phải đi ra đánh từ trên xuống và từ phải qua trái trúng 03 cái vào vùng đầu bên trái của ông Kim S làm ông Kim S té ngã xuống đất. Khi nghe bị hại Kim S dùng tay ôm đầu và nói "Mày đánh tao ra máu rồi" thì Hồ Văn T ngừng đánh và bỏ đi về nhà mình. Do đó hành vi của Hồ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Hành vi do Hồ Văn T thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông Kim S. Do đó hành vi của bị cáo Hồ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Bị cáo Hồ Văn T đã có những hành vi dùng 01 (một) thanh kim loại rỗng, có màu xám-đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông). Thanh kim loại được kết nối gồm hai đoạn, một đoạn dài 64,7cm, có bốn mặt, kích thước (1,3x1,3x1,3x1,3)cm; một đoạn dài 6cm, có bốn mặt, có kích thước (1x1x1x1)cm đến đánh bị hại sau khi bị hại đã dùng gạch ống đánh bị cáo gây nên thương tích 18% sau khi đã trừ vết sẹo dẫn lưu. Bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác và sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm đối với bị hại Kim S mà không cần lý do. Bị cáo Hồ Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Kim S nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, giúp cho bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật cũng như quy tắc của cuộc sống góp phần phòng chống tội

phạm trên địa bàn.

[3.3] Trong phần tranh luận, sau khi Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hồ Văn T không có tình tiết tăng nặng. Bên cạnh đó cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo Hồ Văn T để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Bên cạnh đó, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại thể hiện sự ăn năn, hối cải. Ngoài ra cần xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo được hưởng như: Bị hại là người có lỗi trước, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và gia đình của bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3.4] Bị hại Kim S là người có một phần lỗi với hành vi dùng gạch ống tác động lên người bị cáo trước. Tại phiên tòa bị hại cũng không gay gắt trong việc đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt khởi điểm 02 năm tù của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo Hồ Văn T và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.7] Xét về nhân thân, bị cáo Hồ Văn T có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình của bị hại. Đây được xem là các tình tiết bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.8] Tại phiên tòa bị hại Kim S đề nghị Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có ông nội tên Hồ Văn B là liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.9] Hội đồng xét thấy bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên việc xét thấy việc áp xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt 02 năm tù là phù hợp. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xét thấy về nhân thân ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và được địa phương xác nhận. Sự việc diễn ra không gây dư luận xấu tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt 02 năm tù theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự cũng thỏa mãn với quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó việc áp dụng hình phạt treo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và cũng giáo dục được bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó xét thấy theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thanh kim loại rỗng, có màu xám-đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông). Thanh kim loại được kết nối gồm hai đoạn, một đoạn dài 64,7cm, có bốn mặt, kích thước (1,3x1,3x1,3x1,3)cm; một đoạn dài 6cm, có bốn mặt, có kích thước (1x1x1x1)cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tội nên áp dụng a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy là cần thiết.

[5] Đối với phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Kim S yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 1.890.000 đồng. Lời khai của bị cáo Hồ Văn T trong quá trình điều tra đồng ý bồi thường khi bị hại yêu cầu thêm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại mới thống nhất được số tiền bồi thường và Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.890.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận. Ý kiến tranh luận của bị cáo và bị hại được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T: **02 (Hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/02/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và

điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại rỗng, có màu xám-đen, dài 70,7cm (loại sắt vuông). Thanh kim loại được kết nối gồm hai đoạn, một đoạn dài 64,7cm, có bốn mặt, kích thước (1,3x1,3x1,3x1,3)cm; một đoạn dài 6cm, có bốn mặt, có kích thước (1x1x1x1)cm.

Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo Hồ Văn T với bị hại Kim S về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại và buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường cho bị hại Kim S số tiền 1.890.000 (Một triệu, tám trăm chín mươi nghìn) đồng

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc khi đến hạn trả tiền, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Hồ Văn T chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo Hồ Văn T và bị hại Kim S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc